

Số: 35 /KH-LQĐ

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2024

V/v tiếp nhận học sinh chuyển trường và  
tiếp nhận học sinh Việt Nam về nước đợt đầu học  
kỳ 2 năm học 2024 - 2025

KẾ HOẠCH  
TIẾP NHẬN HỌC SINH CHUYỂN TRƯỜNG  
Thời điểm đầu học kỳ 2 năm học 2024 - 2025

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT);

Căn cứ Công văn số 2763/SGDĐT-QLT ngày 06/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học phổ thông, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 4313/SGDĐT-QLT ngày 03/12/2024 về việc hướng dẫn chuyển trường của học sinh THPT, chuyển trường và tuyển bổ sung học sinh vào lớp chuyên, lớp song bằng đợt đầu học kỳ II năm học 2024-2025;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, Trường THPT Lê Quý Đôn – Hà Đông xây dựng Kế hoạch tiếp nhận học sinh chuyển đến thời điểm đầu học kỳ 2 năm học 2024 – 2025, cụ thể như sau:

1. Số liệu thống kê

| TT | Khối | Điểm chuẩn trúng tuyển | Số liệu thống kê   |        |                |                 | Ghi chú |
|----|------|------------------------|--------------------|--------|----------------|-----------------|---------|
|    |      |                        | Chỉ tiêu được giao | Số lớp | Số HS hiện tại | Sĩ số bình quân |         |
| 1  | 10   | 42,5                   | 675                | 15     | 668            | 44.5            |         |
| 2  | 11   | 42.25                  | 760                | 18     | 844            | 46.9            |         |
| 3  | 12   | 41.75                  | 720                | 16     | 742            | 46.4            |         |

2. Số liệu đề xuất tiếp nhận học sinh chuyển đến thời điểm đầu học kỳ 2 năm học 2024 - 2025

| TT | Khối | Số lượng dự kiến tiếp nhận | Thống kê từng loại |               |                     | Sĩ số bình quân sau chuyển đến * | Ghi chú |
|----|------|----------------------------|--------------------|---------------|---------------------|----------------------------------|---------|
|    |      |                            | Số HS Nội tỉnh     | HS Ngoại tỉnh | HS Việt Nam về nước |                                  |         |
| 1  | 10   | 7                          | 7                  | 0             | 0                   | 45                               |         |
| 2  | 11   | 0                          | 0                  | 0             | 0                   | 46.9                             |         |
| 3  | 12   | 0                          | 0                  | 0             | 0                   | 46.4                             |         |

\* Ghi chú: Sĩ số bình quân sau chuyển đến không tính số học sinh dự kiến chuyển đi

### 3. Quy trình thực hiện

#### a. Chuyển đi:

Bước 1. Học sinh nộp Đơn xin chuyển trường do cha, hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký cho Hiệu trưởng nhà trường (đối với học sinh chuyển đi tỉnh ngoài, trong Đơn xin chuyển trường cần có ý kiến tiếp nhận của thủ trưởng đơn vị nơi chuyển đến);

Bước 2. Thủ trưởng đơn vị nơi đi ký xác nhận Đơn xin chuyển trường của học sinh, cấp giấy giới thiệu cho học sinh theo đúng thời gian quy định (đối với học sinh chuyển đi tỉnh ngoài, đơn vị nơi đi trả đầy đủ hồ sơ theo quy định);

Bước 3. Đơn vị nơi đi và đơn vị nơi đến hoàn thành việc chuyển dữ liệu trên cơ sở dữ liệu Ngành theo đúng thời gian quy định.

#### b. Chuyển đến:

Bước 1. Căn cứ vào Kế hoạch tiếp nhận học sinh chuyển trường được công khai tại cổng thông tin điện tử của đơn vị, học sinh đến liên hệ và nộp hồ sơ tại đơn vị xin chuyển đến;

Bước 2. Thủ trưởng đơn vị nơi chuyển đến ghi ý kiến tiếp nhận (có đóng dấu) vào Đơn xin chuyển trường của học sinh sau khi kiểm tra hồ sơ của học sinh đảm bảo đầy đủ, hợp lệ và thống nhất trong buổi họp Hội đồng xét duyệt chuyển trường;

Bước 3. Học sinh hoàn tất hồ sơ tại đơn vị nơi chuyển đi, nộp cho đơn vị nơi chuyển đến theo đúng thời gian quy định;

Bước 4. Đơn vị nơi đi và đơn vị nơi đến hoàn thành việc chuyển dữ liệu trên cơ sở dữ liệu Ngành theo đúng thời gian quy định.

| TT | Thời gian                             | Nội dung công việc                                                                                                                              | Ghi chú |
|----|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1  | Từ<br>Ngày 10/01<br>đến<br>12/01/2025 | Công khai trên cổng thông tin điện tử của đơn vị về việc tiếp nhận học sinh chuyển đến                                                          |         |
| 2  | Từ<br>Ngày 13/01<br>đến<br>17/01/2025 | Hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ chuyển trường đợt đầu học kỳ II                                                                                    |         |
| 3  | Từ ngày 19/01<br>đến<br>21/01/2025    | Công bố công khai Danh sách học sinh chuyển đến trên cổng thông tin điện tử và hoàn thiện việc tiếp nhận dữ liệu trên phần mềm sổ điểm điện tử. |         |
| 4  | Chậm nhất<br>ngày                     | - Hoàn thành thông báo kết quả, cấp phiếu vào lớp cho những học sinh được                                                                       |         |

|  |            |                                                                                                                                   |  |
|--|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|  | 22/01/2025 | tiếp nhận.<br>- Báo cáo kết quả tiếp nhận học sinh chuyển trường đợt đầu học kỳ II năm học 2024 – 2025 về Sở Giáo dục và Đào tạo. |  |
|--|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

**Nơi nhận:**

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Gia Khánh**

